

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 16/TTr-TTCNTT ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 208 học viên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 208 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 23 tháng 7 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 149 /QĐ-DHTDM ngày 16 / 8 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22090003	Hồng Diệp An	Nữ	17/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
2	22090006	Nguyễn Thị Diệu An	Nữ	22/07/2002	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
3	22090007	Đặng Quỳnh Anh	Nữ	03/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	7,5	5,5	Đạt
4	22090009	Hoàng Nguyễn Tiến Anh	Nam	25/10/2002	Lâm Đồng	6,5	7,5	Đạt
5	22090013	Nguyễn Đỗ Lan Anh	Nữ	29/11/2003	Cà Mau	8,0	7,0	Đạt
6	22090019	Nguyễn Nhật Anh	Nữ	26/01/2002	Thái Bình	6,5	7,0	Đạt
7	22090024	Phạm Thị Hồng Anh	Nữ	11/12/2001	Sóc Trăng	6,5	6,0	Đạt
8	22090027	Trần Thị Loan Anh	Nữ	07/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt
9	22090030	Phạm Ngọc Minh Ánh	Nữ	31/05/2003	Bến Tre	6,0	5,5	Đạt
10	22090033	Hoàng Nguyên Khánh Bằng	Nữ	12/05/2002	Thừa Thiên Huế	6,5	5,0	Đạt
11	22090034	Nguyễn Đặng Giang Bằng	Nam	27/09/2001	Bình Dương	8,5	5,0	Đạt
12	22090037	Bùi Quốc Bảo	Nam	08/03/1999	Ninh Thuận	5,5	5,0	Đạt
13	22090041	Phạm Quốc Bảo	Nam	04/12/2002	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
14	22090042	Hồ Dương Minh Châu	Nam	20/12/2001	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
15	22090044	Nguyễn Ngọc Kim Chi	Nữ	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
16	22090045	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	26/06/1999	Hà Nội	6,5	5,5	Đạt
17	22090055	Nguyễn Công Danh	Nam	28/10/2003	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
18	22090068	Phan Thị Xuân Diệu	Nữ	30/04/2001	Hà Tĩnh	6,5	5,5	Đạt
19	22090069	Chu Công Đức	Nam	26/11/2000	Kon Tum	7,0	5,5	Đạt
20	22090070	Huỳnh Anh Đức	Nam	10/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
21	22090071	Phan Minh Đức	Nam	05/04/2000	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
22	22090078	Nguyễn Trần Thanh Dũng	Nam	31/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,5	Đạt
23	22090080	Hồ Tấn Dương	Nam	27/12/2000	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
24	22090084	Võ Khánh Duy	Nam	31/03/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
25	22090085	Võ Quang Duy	Nam	04/11/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
26	22090091	Thái Thị Hồng Gấm	Nữ	26/11/2003	An Giang	6,5	5,0	Đạt
27	22090092	Dương Thị Bình Giang	Nữ	05/02/2001	Bắc Giang	8,0	7,5	Đạt
28	22090099	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	27/04/1999	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
29	22090100	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	16/11/2003	Hải Phòng	5,0	5,5	Đạt
30	22090103	Nguyễn Khắc Hải	Nam	05/01/2003	Phú Yên	7,5	6,0	Đạt
31	22090104	Nguyễn Thanh Hải	Nam	25/10/1996	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
32	22090106	Lê Thị Bích Hằng	Nữ	01/05/2003	Ninh Thuận	7,0	5,0	Đạt
33	22090110	Vũ Thị Hạnh	Nữ	08/10/1991	Hà Nam	7,5	5,5	Đạt
34	22090111	Bùi Văn Hào	Nam	13/08/1999	An Giang	6,5	6,0	Đạt
35	22090114	Lê Thị Mỹ Hiền	Nữ	21/11/2000	Tây Ninh	7,5	5,0	Đạt
36	22090115	Phạm Thị Kim Hiền	Nữ	18/04/1999	Bình Phước	7,5	5,0	Đạt
37	22090116	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	07/06/2001	Nam Định	7,5	5,0	Đạt
38	22090123	Hà Trọng Hòa	Nam	22/05/2001	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	22090124	Huỳnh Tuấn	Hòa	Nam	12/05/2001	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
40	22090133	Lê Thị Bé	Hồng	Nữ	22/09/1998	Quảng Bình	7,0	7,0	Đạt
41	22090135	Phạm Thị Cẩm	Hồng	Nữ	05/04/2003	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
42	22090139	Đỗ Văn	Hùng	Nam	12/02/2003	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
43	22090140	Nguyễn Hoàng	Hùng	Nam	15/04/2001	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
44	22090146	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	05/10/1999	Quảng Bình	7,0	5,0	Đạt
45	22090149	Bế Thị	Hương	Nữ	07/05/1998	Đắk Lắk	6,5	5,5	Đạt
46	22090150	Bàng Quang	Huy	Nam	10/07/1999	Thái Nguyên	5,0	5,5	Đạt
47	22090155	Đoàn Thị	Huyền	Nữ	25/11/2002	Gia Lai	8,5	7,0	Đạt
48	22090158	Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/2001	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
49	22090161	Bùi Ngọc Bảo	Khuyên	Nữ	30/06/2001	Bình Thuận	6,0	5,0	Đạt
50	22090163	Phan Văn	Kiệt	Nam	20/07/2002	An Giang	6,5	6,0	Đạt
51	22090166	Nguyễn Hoàng Thạch	Lam	Nam	09/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt
52	22090167	Huỳnh Thị	Lắm	Nữ	15/10/2000	Bình Định	6,5	6,0	Đạt
53	22090174	Lý Mỹ	Lệ	Nữ	20/01/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,0	5,5	Đạt
54	22090178	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	03/08/2001	Thái Bình	5,5	5,0	Đạt
55	22090179	Hà Thị Mỹ	Linh	Nữ	29/09/2000	Bình Phước	7,0	7,0	Đạt
56	22090183	Nguyễn Hoài	Linh	Nam	25/06/2000	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
57	22090185	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	14/11/2000	Bắc Giang	8,5	5,5	Đạt
58	22090188	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/03/2001	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
59	22090189	Phan Tuấn	Linh	Nam	20/01/2002	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
60	22090190	Võ Phương	Linh	Nữ	02/07/2001	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
61	22090191	Nguyễn Thị Ngân	Loan	Nữ	30/05/2002	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
62	22090192	La Thị Thiên	Lộc	Nữ	21/01/2001	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
63	22090193	Nguyễn Thị Ngọc	Lợi	Nữ	18/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,0	Đạt
64	22090194	Thái Văn	Lợi	Nam	18/04/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
65	22090195	Đỗ Nguyễn Hoàng	Long	Nam	31/01/1994	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
66	22090199	Lê Thị Mỹ	Lưu	Nữ	28/10/2003	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
67	22090208	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	29/04/2001	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
68	22090210	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	22/02/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
69	22090213	Nguyễn Văn	Minh	Nam	22/04/2002	Bạc Liêu	6,0	6,0	Đạt
70	22090214	Trần Anh	Minh	Nam	13/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
71	22090218	Đặng Thị Huyền	My	Nữ	08/04/2000	Quảng Ngãi	7,5	5,5	Đạt
72	22090219	Nguyễn Đặng Song	My	Nữ	31/08/2001	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
73	22090220	Nguyễn Lộc Thảo	My	Nữ	13/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,5	Đạt
74	22090221	Nguyễn Trà	My	Nữ	13/07/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
75	22090224	Lê Ngọc	Mỹ	Nữ	03/08/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
76	22090227	Huỳnh Trần Kim	Ngân	Nữ	12/11/2002	Long An	7,5	7,5	Đạt
77	22090228	Lê Kim	Ngân	Nữ	02/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	5,5	Đạt
78	22090229	Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	20/08/2001	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
79	22090230	Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	05/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,0	7,0	Đạt
80	22090231	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	03/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,5	6,5	Đạt
81	22090233	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	20/06/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
82	22090241	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	16/06/1999	An Giang	6,0	6,0	Đạt
83	22090242	Trần Thị Thúy	Ngân	Nữ	24/03/2001	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
84	22090245	Nông Thị	Nghĩa	Nữ	01/01/2000	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt

Handwritten signature and date:
 11/11/2003

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	22090246	Trần Đại	Nghĩa	Nam	04/11/2001	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
86	22090247	Đỗ Bích	Ngọc	Nữ	10/09/2001	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
87	22090250	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	25/07/1999	Hà Nội	6,5	6,0	Đạt
88	22090252	Phạm Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	03/10/2002	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
89	22090254	Trần Như	Ngọc	Nữ	10/02/2001	Bình Thuận	5,0	5,0	Đạt
90	22090257	Lê Thị Thanh	Nguyên	Nữ	25/11/2001	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
91	22090259	Nguyễn Nhật	Nguyên	Nam	06/03/2003	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
92	22090260	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	01/01/2001	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
93	22090262	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	Nữ	24/07/2002	Bình Phước	7,0	9,5	Đạt
94	22090264	Nguyễn Hiếu Trung	Nhân	Nam	10/11/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
95	22090265	Nguyễn Trần Triết	Nhân	Nam	29/10/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
96	22090267	Đỗ Phạm Tuyết	Nhi	Nữ	21/01/1999	Bình Phước	6,5	7,5	Đạt
97	22090268	Huỳnh Phan Lan	Nhi	Nữ	07/10/2003	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
98	22090269	Nguyễn Ánh Tuyết	Nhi	Nữ	01/01/2000	Bình Thuận	8,0	6,0	Đạt
99	22090271	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	11/06/2003	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
100	22090273	Phạm Hoàng Yến	Nhi	Nữ	17/06/2003	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
101	22090279	Đoàn Khả	Như	Nữ	10/12/2000	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
102	22090281	Lê Thị Xuân	Như	Nữ	17/04/2002	Ninh Thuận	8,0	6,0	Đạt
103	22090286	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	03/11/2003	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
104	22090288	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	19/09/1998	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
105	22090289	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/01/2002	Lâm Đồng	7,0	6,0	Đạt
106	22090290	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/03/2002	Bình Dương	6,0	8,0	Đạt
107	22090291	Trần Thị Thiên	Như	Nữ	23/06/2001	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
108	22090301	Ngô Thị Mi	Ni	Nữ	30/08/2002	Phú Yên	8,0	5,5	Đạt
109	22090306	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	13/04/2003	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
110	22090307	Thái Hoàng	Phát	Nam	28/04/2001	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
111	22090309	Đinh Minh	Phúc	Nữ	17/11/2001	Bình Phước	7,0	6,5	Đạt
112	22090310	Lê Võ Hồng	Phúc	Nữ	03/04/2003	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
113	22090311	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	01/10/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
114	22090312	Nguyễn Phi	Phụng	Nữ	22/05/2002	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
115	22090313	Đậu Đình	Phương	Nam	21/08/2002	Nghệ An	8,5	6,0	Đạt
116	22090315	Lê Thị Hoài	Phương	Nữ	03/10/2001	Thanh Hóa	6,5	5,5	Đạt
117	22090316	Lường Thị	Phương	Nữ	22/01/2001	Thanh Hóa	7,5	8,0	Đạt
118	22090319	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
119	22090321	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	18/05/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
120	22090322	Nguyễn Võ Minh	Phương	Nữ	13/08/2002	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
121	22090327	Vũ Minh	Phương	Nam	10/11/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
122	22090328	Vương Hoàng Trúc	Phương	Nữ	03/10/2003	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
123	22090330	Nguyễn Quốc	Quân	Nam	02/06/1997	Bình Định	7,0	5,0	Đạt
124	22090337	Lê Thị Lệ	Quỳnh	Nữ	18/01/1999	Hải Dương	8,0	5,0	Đạt
125	22090342	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/09/2001	Bình Phước	5,5	5,0	Đạt
126	22090344	Nguyễn Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	20/01/1991	Bắc Ninh	6,0	8,0	Đạt
127	22090345	Phan Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	22/07/1998	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
128	22090347	Nguyễn Quốc	Sang	Nam	03/02/2003	Trà Vinh	8,0	7,5	Đạt
129	22090348	Nguyễn Thị	Sang	Nữ	18/11/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
130	22090349	Nguyễn Ngọc	Sáng	Nam	23/09/2001	Hà Tĩnh	6,0	7,5	Đạt

mm
Baw

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	22090350	Võ Thanh	Son	Nam	14/01/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
132	22090352	Lê Phú	Tài	Nam	07/07/2003	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
133	22090356	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	17/03/2001	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
134	22090357	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	22/10/1998	Hà Tĩnh	7,5	8,0	Đạt
135	22090358	Trần Quốc	Tâm	Nam	11/09/2001	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
136	22090362	Nguyễn Thanh	Thái	Nam	06/05/2003	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
137	22090364	Nguyễn Hồng	Thắm	Nữ	29/04/2001	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
138	22090366	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	07/08/2003	Hà Tĩnh	8,0	5,5	Đạt
139	22090368	Đỗ Nguyễn Vân	Thanh	Nữ	07/07/2003	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
140	22090371	Lê Võ Mỹ	Thanh	Nữ	12/03/2002	Ninh Thuận	7,5	5,0	Đạt
141	22090372	Nguyễn Thị Thái	Thanh	Nữ	14/11/2002	Tây Ninh	7,5	8,0	Đạt
142	22090374	Trần Ngọc Trang	Thanh	Nữ	07/11/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
143	22090379	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	27/05/2002	Bắc Ninh	6,5	6,5	Đạt
144	22090382	Lê Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	05/02/2002	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
145	22090384	Lê Thị	Thảo	Nữ	07/10/2003	Đắk Lắk	6,5	6,0	Đạt
146	22090387	Mã Thị	Thảo	Nữ	19/09/2001	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
147	22090389	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	17/07/2001	Kon Tum	5,0	6,0	Đạt
148	22090390	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	02/06/2001	Quảng Ngãi	7,0	6,0	Đạt
149	22090392	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	26/03/2003	Đồng Nai	8,0	6,5	Đạt
150	22090394	Trần Thị Thạch	Thảo	Nữ	09/04/1999	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
151	22090397	Huỳnh Bảo	Thi	Nữ	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	8,5	7,0	Đạt
152	22090398	Nguyễn Hồng	Thi	Nữ	13/02/2001	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
153	22090399	Trần Trường	Thiên	Nữ	22/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,5	7,5	Đạt
154	22090400	Nguyễn Nguyệt	Thiện	Nữ	16/10/2002	Bình Phước	8,0	7,0	Đạt
155	22090401	Hoàng Kim	Thiệu	Nam	02/12/2001	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
156	22090406	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	07/02/2001	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
157	22090409	Trần Thị Phương	Thu	Nữ	13/02/2001	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
158	22090412	Đinh Thị	Thư	Nữ	03/01/2001	Hải Dương	8,0	5,5	Đạt
159	22090413	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	02/01/2002	Nghệ An	6,0	7,5	Đạt
160	22090417	Đỗ Minh	Thuận	Nam	26/05/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
161	22090426	Hoàng Thị Thanh	Thủy	Nữ	17/03/2001	Đồng Nai	6,0	5,5	Đạt
162	22090427	Nguyễn Hà	Thủy	Nữ	12/07/2000	Bình Phước	6,5	6,0	Đạt
163	22090429	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	21/12/2001	Hà Nội	6,0	7,5	Đạt
164	22090430	Đinh Ngọc	Thy	Nữ	27/03/2001	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
165	22090433	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	Nữ	03/01/2002	Cần Thơ	8,0	8,0	Đạt
166	22090434	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	02/10/2001	Bình Phước	7,5	7,5	Đạt
167	22090436	Trần Lê Thủy	Tiên	Nữ	07/09/2002	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
168	22090438	Trần Thủy	Tiên	Nữ	03/12/2006	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
169	22090439	Đỗ Mạnh	Tiến	Nam	22/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,5	5,0	Đạt
170	22090440	Ngô Văn	Tiến	Nam	27/09/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
171	22090441	Lê Văn	Tiền	Nam	10/08/2000	Bến Tre	7,0	5,0	Đạt
172	22090442	Trương Ngọc	Tiền	Nữ	11/07/1998	Sóc Trăng	6,5	5,0	Đạt
173	22090444	Huỳnh Trí	Tín	Nam	21/03/2001	Bình Thuận	5,5	5,0	Đạt
174	22090446	Thái Trung	Tín	Nam	10/11/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
175	22090450	Bùi Ngọc	Trâm	Nữ	22/08/2002	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
176	22090451	Đặng Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	21/06/2001	Bình Dương	9,0	9,5	Đạt

MM Baw
BK

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
177	22090456	Lê Mỹ Trân	Nữ	12/11/2002	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
178	22090457	Nguyễn Xuân Khả	Nữ	25/02/2002	An Giang	5,0	5,0	Đạt
179	22090459	Trần Thị Quế	Nữ	29/03/2002	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
180	22090460	Bùi Thị Thu	Nữ	30/10/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
181	22090466	Đông Thị Hà	Nữ	01/04/1997	Hà Nội	8,5	5,5	Đạt
182	22090467	Hà Thị Huyền	Nữ	30/06/2001	Đắk Nông	7,0	5,0	Đạt
183	22090468	Mai Thuỳ	Nữ	29/09/2003	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
184	22090469	Nguyễn Hồng	Nữ	27/10/2002	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
185	22090470	Nguyễn Khắc Thiên	Nữ	30/01/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
186	22090480	Đoàn Thị Ngọc	Nữ	11/08/2002	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
187	22090485	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	22/02/2003	Tây Ninh	8,0	7,5	Đạt
188	22090488	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	11/12/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
189	22090490	Huỳnh Nguyễn Đan	Nam	15/02/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
190	22090491	Huỳnh Phúc	Nam	29/03/2001	Quảng Ngãi	8,5	6,5	Đạt
191	22090493	Phan Phạm Quỳnh	Nữ	04/12/2003	Bình Định	8,5	5,0	Đạt
192	22090496	Trương Thị Cẩm	Nữ	02/08/2002	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
193	22090504	Lê Thị Thanh	Nữ	09/06/2002	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
194	22090506	Lương Ngô Ánh	Nữ	18/03/2002	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
195	22090507	Trần Bùi Băng	Nữ	20/12/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
196	22090511	Trần Thị Kim	Nữ	13/11/2002	Quảng Ngãi	7,0	6,5	Đạt
197	22090514	Nguyễn Ngọc Tường	Nữ	27/10/2001	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
198	22090515	Trương Hùng	Nam	05/04/2001	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
199	22090516	Nguyễn Hoàng	Nam	09/05/2001	Bình Dương	5,5	8,5	Đạt
200	22090521	Nguyễn Đào Khả	Nữ	27/11/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
201	22090523	Nguyễn Huỳnh Yến	Nữ	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	7,5	8,0	Đạt
202	22090524	Nguyễn Nhựt Lan	Nữ	30/05/2001	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
203	22090526	Trương Khả	Nữ	03/05/2003	Cà Mau	6,0	6,5	Đạt
204	22090528	Ung Hà Diễm	Nữ	17/04/2002	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
205	22090529	Võ Khắc Tường	Nữ	18/09/2003	Long An	8,0	5,0	Đạt
206	22090531	Ngô Thị Thu	Nữ	13/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
207	22090533	Hà Thị	Nữ	10/01/2003	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
208	22090537	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	22/10/2001	Bình Định	7,5	5,0	Đạt

Danh sách này có 208 thí sinh.

mm
haw